

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2021/DS-ST

Ngày: 07 - 5 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đồng Thị Mười.

2/ Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 622/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T: Bà Tạ Kim H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 6/3, đường 868, khu phố B, phường N, thị xã L, tỉnh Tiền Giang (văn bản ủy quyền lập ngày 10/12/2020).

- Bị đơn: Chị Dương Kim N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang

(Bà H có mặt; Chị N vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/12/2020, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Tạ Kim H trình bày:

Vào ngày 15/4/2020, chị Dương Kim N có mượn của ông Nguyễn Thanh T số tiền 100.000.000 đồng để giải quyết khó khăn do khoảng thời gian này việc kinh doanh mua bán sầu riêng không thuận lợi. Thỏa thuận thời hạn vay là 03 tháng,

ngày trả nợ là ngày 15/7/2020. Đến hạn trả nợ, chị N cố tình tránh mặt không trả tiền và số điện thoại của chị N cũng không liên lạc.

Nay, ông Nguyễn Thanh T yêu cầu chị Dương Kim N trả số tiền 100.000.000 đồng và trả lãi 0,75%/tháng tính từ ngày 15/7/2020 đến ngày Tòa xét xử là ngày 07/5/2021, tính tròn 9 tháng; $(100.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%) \times 9 \text{ tháng} = 6.750.000 \text{ đồng}$, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn là chị Dương Kim N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị N vắng mặt, không có ý kiến và không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Dương Kim N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy, tại biên nhận gốc thể hiện chị Dương Kim N có vay của ông Nguyễn Thanh T số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn mượn là 3 tháng có chữ ký xác nhận nợ của chị N ở cuối biên nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị Dương Kim N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 100.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Yêu cầu tính lãi: Ông T yêu cầu tính lãi số tiền 100.000.000 đồng từ ngày 15/7/2020 đến ngày 07/5/2021 với mức lãi suất 0,75%/tháng, tính tròn 09 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc chị N có trách nhiệm trả cho ông T số tiền lãi là $(100.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%) \times 9 \text{ tháng} = 6.750.000 \text{ đồng}$.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T.

- Buộc chị Dương Kim N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh T số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi 6.750.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Chị Dương Kim N phải chịu 5.337.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 2.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006269 ngày 22/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Hận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H. Cai Lậy;
- CCTHADS H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Kim Loan